TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN SƠN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2017/HNGĐ – ST
Ngày: 26 - 7 - 2017
V/v: "Tranh chấp ly hôn giữa chị N và anh C"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN SƠN TỈNH PHÚ THỌ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Mai.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Hà Đức Trưởng;
Ông Nguyễn Đình Quý.
- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Đào Văn Chí – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 26 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2017/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2017 về " *Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2017/QĐXX-ST ngày 14 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị N**, sinh năm 1994;
Địa chỉ: Xóm D, xã X, huyện T, tỉnh Phú Thọ.
(có mặt)

Bị đơn: **Anh Hà Văn C**, sinh năm 1993;
Nơi ĐKNKTT: Xóm D, xã X, huyện T, tỉnh Phú Thọ;
Hiện đang cải tạo tại: Đội 13, K1, Trại giam N – Cục V26 Bộ công an
Địa chỉ: Xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình.
(có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/5/2017, Bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hà Văn C trước khi kết hôn hai bên có thời gian tự nguyện tìm hiểu. Ngày 19/01/2015, anh chị đã đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Thời gian đầu, anh chị chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, sau khi chị N sinh con thì phát hiện ra anh C nghiện Ma túy. Để có tiền sử dụng Ma Túy, anh C đã nhiều lần bán tài sản gia đình. Hơn nữa, anh C thường xuyên có hành vi bạo lực, đe dọa đến sức khỏe, tính mạng của chị. Chị và gia đình đã nhiều lần khuyên can anh từ bỏ Ma Túy. Tuy nhiên, anh C không chịu sửa đổi mà vẫn tiếp tục sử dụng Ma Túy. Hậu quả, anh C đã bị Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù giam, hiện đang cải tạo tại Trại giam N – Cục V26 Bộ công an. Nay chị N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị và anh Hà Văn C có 01(một) con chung là cháu Hà Thị Trà M, sinh ngày 20/4/2015, hiện nay đang ở với chị N. Khi ly hôn chị xin nuôi con và không yêu cầu anh C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về chia tài sản chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung, anh chị không có nợ chung.

Phía bị đơn, anh Hà Văn C: Tại bản tự khai ngày 13/7/2017 (khai tại trại giam), anh Hà Văn C đã trình bày: Anh C xác nhận vợ chồng có đăng ký kết hôn như chị N trình bày là đúng. Sau khi kết hôn trong cuộc sống hai bên phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chính là bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh C xác nhận có hành vi vi phạm pháp luật nên bị Tòa án quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội đưa ra xét xử và đang trong thời gian chấp hành hình phạt tù. Nay chị N xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh Hà Văn C xác nhận anh chị có con chung như chị N trình bày là đúng. Khi ly hôn, anh đồng ý để chị N nuôi con chung và anh không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung của vợ chồng: Anh Hà Văn C không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết chia tài sản chung, anh chị không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về pháp luật tố tụng:** Chị Nguyễn Thị N có đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ giải quyết việc ly hôn anh Hà Văn C có đăng ký nhân khẩu thường trú tại xóm D, xã X, huyện T, tỉnh Phú Thọ, hiện nay đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam N – tỉnh Ninh Bình. Theo quy định tại khoản 1, Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ. Anh C đã có bản tự khai trình bày quan điểm của mình về việc chị N xin ly hôn và ngày 13/7/2017 anh C đã có đơn đề nghị xin được xét xử vắng mặt, Tòa án xác định vụ án không thể tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 và tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt anh C là phù hợp khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về pháp luật nội dung:**

***- Về quan hệ hôn nhân*:** Quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh C có chứng nhận kết hôn ngày 19/01/2015 của UBND xã X, huyện T, tỉnh Phú Thọ, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, kể từ khi chị N sinh con, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do anh C có sử dụng Ma Túy và hiện anh C đang phải chấp hành hình phạt tù giam tại Trại giam N – Cục V26 Bộ Công an. Chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn anh C. Phía anh C cũng xác nhận tình trạng vợ chồng như quan điểm của chị N và đồng ý ly hôn chị Nga. Tại phiên tòa hôm nay, chị N vẫn giữ nguyên quan điểm của mình là xin ly hôn anh C vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N đối với anh C là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

***- Về con chung*:** Chị Nguyễn Thị N và anh Hà Văn C xác nhận anh chị có 01 (một) con chung là cháu Hà Thị Trà M, sinh ngày 20/4/2015. Nay ly hôn chị N xin được nuôi con và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh C tự

nguyện để cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M vì anh đang phải cải tạo tập trung không có điều kiện nuôi con. Tại phiên tòa hôm nay, chị N vẫn giữ quan điểm của mình là xin nuôi cháu M và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Vì vậy cần giao cháu Hà Thị Trà M cho chị N nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khi chị N, anh C có thay đổi về việc nuôi dưỡng, cấp dưỡng cho con chung thì anh chị có quyền có yêu Tòa án giải quyết bằng một vụ việc khác theo quy định của pháp luật.

- ***Về tài sản của vợ chồng*:** Chị Nguyễn Thị N và anh Hà Văn C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung, anh chị không có nợ chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Khi chị N, anh C có yêu cầu giải quyết về chia tài sản của vợ chồng thì anh chị có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ việc khác.

- ***Về án phí:*** Chị Nguyễn Thị N là Nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- ***Về quyền kháng cáo*:** Chị Nguyễn Thị N và anh Hà Văn C được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 và Danh mục án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1.*Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị N. Cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Hà Văn C.

2.*Về con chung*: Giao cháu Hà Thị Trà M, sinh ngày 20/4/2015 cho chị Nguyễn Thị N được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ ngày 26/7/2017 đến khi trưởng thành. anh C không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh C có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

3.*Án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm. Xác nhận chị N đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu số AA/2017/0002485 ngày 13/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Sơn.

4.*Về quyền kháng cáo*: Chị Nguyễn Thị N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hà Văn C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã X;
- Lưu HS + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Mai